

CÔNG TY TNHH NỘI THẤT CAO CẤP KHÁNH LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT CAO CẤP KHÁNH LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH LINH PREMIUM FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KHANH LINH PF CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109254154

3. Ngày thành lập: 06/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4/A1/6 đường Ngô Quyền, TDP 12, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978692556

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
6.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
7.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
8.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

18.	Cơ sở lưu trú khác	5590
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	4929
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm hoạt động động kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động hàng không) Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THANH NHÀN	Số 4/A1/6 đường Ngô Quyền, TDP 12, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	75,000	001174007393	
2	NGUYỄN THANH BÌNH	Số 4/A1/6 đường Ngô Quyền, TDP 12, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	25,000	001068005808	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THANH NHÀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/09/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001174007393

Ngày cấp: 18/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/A1/6 đường Ngô Quyền, TDP 12, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4/A1/6 đường Ngô Quyền, TDP 12, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội